

Số 20 /TB-ĐHNH-KTĐBCL

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO

Kết quả phúc khảo bài thi kết thúc học phần học kỳ 2 (đợt 1) năm học 2025-2026
Hệ Đại học chính quy chuẩn, chất lượng cao và quốc tế song bằng

STT	MSSV	Họ và tên		Môn thi	Lớp thi	Điểm trước phúc khảo	Điểm sau phúc khảo
1	050611230031	Bùi Thị Minh	Anh	Commercial Banking Management	L11	5.8	5.8
2	030839230014	Nguyễn Phương	Anh	Tiếng Anh chuyên ngành Kinh tế quốc tế	D01	8.1	8.1
3	050113250100	Nguyễn Đình Thái	Bảo	Giới thiệu về khoa học máy tính	L05	7.8	7.8
4	050611230143	Đặng Ngọc	Châu	Commercial Banking Management	L14	6.8	6.8
5	030140240062	Chu Quang	Đạt	Kinh tế lượng ứng dụng trong tài chính	D03	9.0	9.0
6	050112240462	Huỳnh Thị Mỹ	Duyên	Tiếng Anh tăng cường 6	L16	3.5	3.5
7	030140240078	Nguyễn Huỳnh Anh	Hào	Kinh tế lượng ứng dụng trong tài chính	D03	7.3	7.3
8	030141250081	Dương Thị Thu	Hiền	Toán cao cấp 2	D04	7.0	7.0
9	030540240040	Đàm Ngọc Trúc	Hoài	Hệ thống thông tin kế toán	D04	6.3	6.5
10	050611230435	Nguyễn Vũ Đức	Huy	International payment	L08	1.2	1.2
11	050112240576	Tướng Thị Như	Huyền	Banking operations	L12	8.5	8.3
12	030839230103	Nguyễn Minh	Lành	Đàm phán kinh doanh quốc tế	D02	9.6	9.6
13	031841250028	Nguyễn Dương Mỹ	Linh	Cấu trúc rời rạc cho AI	D01	6.0	8.0
14	050611230714	Hà Kim	Ngân	Quản trị hiệu suất	L01	8.6	8.6

15	030741250276	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	Luật hình sự	D01	6.8	6.8
16	030739230116	Bùi Thảo	Nhi	Kỹ năng giải quyết tranh chấp kinh doanh	D01	6.5	6.5
17	030340240126	Mai Tuyết	Nhi	Giao dịch thương mại	D01	8.8	8.8
18	030439230182	Nguyễn Tâm	Như	Ngữ nghĩa học	D01	7.5	7.5
19	031841250038	Trần Quỳnh	Như	Cấu trúc rời rạc cho AI	D01	6.0	8.0
20	030239230181	Lâm Hoàng	Oanh	Quản lý quy trình nghiệp vụ	D01	6.5	6.5
21	030740240136	Trần Trọng	Phúc	Luật thương mại 1	D05	4.0	4.0
22	030140240437	Trần Hữu	Phước	Kinh tế lượng ứng dụng trong tài chính	D03	8.3	8.3
23	030739230135	Bùi Ngọc	Phương	Phòng chống tội phạm trong hoạt động Ngân hàng - Chứng khoán - Bảo hiểm	D01	5.0	5.0
24	030339230133	Nguyễn Thị Thu	Phương	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị kinh doanh	D01	8.0	8.0
25	030839230199	Tổng Ngọc Minh	Phương	Đàm phán kinh doanh quốc tế	D01	8.6	8.6
26	050611231042	Đào Hoàng	Quyên	Bank lending	L12	6.4	6.4
27	030739230151	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	Kỹ năng giải quyết tranh chấp kinh doanh	D01	6.0	6.0
28	030739230151	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	Kỹ năng tư vấn pháp luật trong doanh nghiệp	D03	6.0	6.0
29	030541250106	Phạm Ngọc Hoài	Son	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	D04	6.0	6.0
30	031041250080	Nguyễn Thành	Tâm	Pháp luật đại cương	D01	5.5	6.3
31	050112240916	Nguyễn Phúc	Tân	Digital Marketing in Financial Institutions	L14	7.9	7.9
32	030739230156	Nguyễn Phúc	Thái	Kỹ năng giải quyết tranh chấp kinh doanh	D01	6.3	6.3
33	030140240211	Huỳnh Duy	Thảo	Tài chính quốc tế	D03	3.8	3.8

34	030739230163	Vũ Phạm Dạ	Thảo	Kỹ năng giải quyết tranh chấp kinh doanh	D01	7.5	7.5
35	030839230241	Từ Nguyễn Kim	Thư	Đàm phán kinh doanh quốc tế	D01	8.4	8.4
36	030740240180	Nguyễn Xuân	Tiến	Luật thương mại 1	D06	6.0	6.0
37	030140240246	Bùi Minh	Toàn	Kinh tế lượng ứng dụng trong tài chính	D03	7.8	7.8
38	030740240192	Trương Huyền	Trâm	Luật thương mại 1	D05	4.5	4.5
39	030140240249	Đoàn Thái Thảo	Trang	Kinh tế lượng ứng dụng trong tài chính	D03	7.3	7.3
40	050313250320	Phạm Chu Đoan	Trang	Pháp luật đại cương	L03	3.5	3.5
41	030740240193	Huỳnh Thị Tuyết	Trinh	Luật thương mại 1	D05	6.5	6.5
42	030740240249	Võ Văn	Trình	Luật thương mại 1	D06	6.5	6.5
43	030740240203	Đỗ Thị Mỹ	Uyên	Luật thương mại 1	D05	6.0	6.0
44	050611231493	Huỳnh Cẩm	Uy	Bank lending	L03	7.8	8.2
45	050611231576	Nguyễn Bảo	Vy	Commercial Banking Management	L04	6.3	6.3
46	030741250114	Nguyễn Vũ Tường	Vy	Luật hình sự	D02	6.4	7.0
47	030740240217	Dương Thị Như	Ý	Luật thương mại 1	D05	6.0	6.0

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Huỳnh Đỗ Bảo Châu